

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 443/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 về việc: ***“Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”***, giữa:

**Người yêu cầu:**

- **Anh Ngô Quang H**, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số 17, ngõ 50/111 M.

T. T, phường M, quận N, thành phố Hà Nội.

- **Chị Lê Thảo L**, sinh năm 1991. Địa chỉ: Tổ 2, thị xã S, phường S, thành phố Lào Cai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Anh Ngô Quang H và chị Lê Thảo L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 07 tháng 12 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân phường M, quận N, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh, chị cùng thuận tình ly hôn.

**2. Về con chung:** Anh Ngô Quang H và chị Lê Thảo L có 01 con chung là: Cháu Ngô Bảo A, sinh ngày 09/5/2019. Anh H và chị L thỏa thuận chị L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A. Anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu A, mức cấp dưỡng là 3.000.000 (Ba triệu) đồng/tháng.

**3. Về tài sản chung (động sản và bất động sản):** Anh Ngô Quang H và chị Lê Thảo L tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

**4. Về nợ chung:** Anh Ngô Quang H và chị Lê Thảo L xác nhận vợ chồng không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án giải quyết.

**5. Về lệ phí:** Anh Ngô Quang H tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Ngô Quang H và chị Lê Thảo L cùng thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Ngô Quang H và chị Lê Thảo L có 01 con chung là: Cháu Ngô Bảo A, sinh ngày 09/5/2019. Giao cháu A cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H cấp dưỡng nuôi cháu A, mức cấp dưỡng là 3.000.000 (Ba triệu) đồng/tháng, kể từ tháng 11 năm 2020 cho đến khi cháu A tròn 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung (động sản và bất động sản):** Anh Ngô Quang H và chị Lê Thảo L tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

- **Về nợ chung:** Anh Ngô Quang H và chị Lê Thảo L xác nhận vợ chồng không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Anh Ngô Quang H tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng lệ phí Anh H đã nộp theo biên lai số AK/2010/0009757 ngày 21/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Hà Nội.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. N;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- UBND phường M, Q. N, Hà Nội;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

(ĐÃ KÝ)

**Đỗ Thúy Anh**



